

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN 71 TW

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **757**/CV-BV71TW
Về việc Chào giá vật tư
tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Quý Công ty/Cửa hàng

Bệnh viện 71 TW có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm gói thầu mua vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm, phục vụ chuyên môn với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện 71 trung ương

Địa chỉ: phường Quảng Tâm, TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Lương Tiến Dũng – Phó Trưởng khoa Dược

- SĐT: 0914.316169

- Email: tiendungth89@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: khoa Dược, Bệnh viện 71 trung ương, phường Quảng Tâm, TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Nhận qua email: tiendungth89@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 08h ngày 29/9/2023 đến trước 16h ngày 09/10/2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 09/10/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm

- Có phụ lục đính kèm

- Hàng hóa cung cấp mới 100%, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được phép lưu hành tại Việt Nam, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng như đã đăng ký

2. Địa điểm giao hàng

Khoa Dược, Bệnh viện 71 trung ương, phường Quảng Tâm, TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 13/10/2023.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

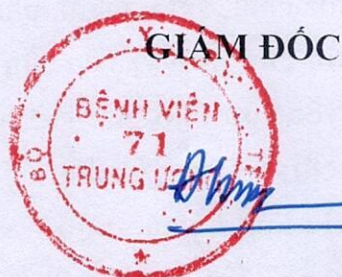
Thanh toán trực tiếp tiền cho đơn vị cung ứng bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt. Thời hạn thanh toán 60 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng

Rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của các công ty, cửa hàng, kinh doanh.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đăng tải Website bệnh viện;
- Lưu: VT, khoa Dược.



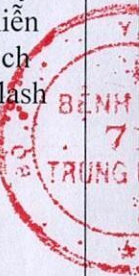
Thiều Đình Hưng

PHỤ LỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Công văn số: 757/CV-BV71TW ngày 29/9/2023
của Giám đốc Bệnh viện 71 TW)



STT	Tên mặt hàng	Đơn vị tính	Hãng/Nước SX	Đặc tính TSKT	Dự trữ	Ghi chú
1	Thuốc thử định lượng CYFRA 21-1	Test	Shenzhen YHLO Biotech Co.,Ltd/ Trung quốc	Tính năng: Thuốc thử định lượng CYFRA 21-1 Phương pháp xét nghiệm: Sandwich. Dải đo: 0.1-500 ng/mL Thời gian trả kết quả: 33 phút / xét nghiệm Đóng gói: 2*50 Test/Hộp bao gồm R1, R2, R3 và Cal1, Cal2, Cal3 Tiêu chuẩn: ISO 13485	200	Máy miễn dịch Iflash
2	Thuốc thử định lượng NSE	Test	Shenzhen YHLO Biotech Co.,Ltd/ Trung quốc	Tính năng: Thuốc thử định lượng NSE Phương pháp xét nghiệm: Sandwich Dải đo: 0.05-370 ng/mL Thời gian trả kết quả: 15 phút / xét nghiệm Đóng gói: 2*50 Test/Hộp bao gồm R1, R2 và Cal1, Cal2, Cal3 Tiêu chuẩn: ISO 13485	100	
3	Cơ chất phát quang tiền phản ứng miễn dịch	MI	Shenzhen YHLO Biotech Co.,Ltd/ Trung quốc	Tính năng :Cơ chất phát quang tiền phản ứng Pre-Trigger Solution. Quy cách: 220 mL*4 / box Tiêu chuẩn: ISO 13485	440	
4	Cơ chất phát quang	MI	Shenzhen YHLO Biotech Co.,Ltd/ Trung quốc	Tính năng :Cơ chất phát quang Trigger Solution Quy cách: 220 mL*4 / hộp Tiêu chuẩn: ISO 13485	440	
5	Giếng phản ứng sử dụng cho máy Iflash	Cái	Shenzhen YHLO Biotech Co.,Ltd/ Trung quốc	Tính năng :Giếng phản ứng sử dụng cho máy Iflash Reaction Vessel Quy cách: 1000 cuvettes / túi, 2 túi/hộp Tiêu chuẩn: ISO 13485	3.000	
6	Diluent ST	MI	Fortress Diagnostics, Vương Quốc Anh	- Sử dụng để pha loãng máu, đo số lượng và kích cỡ của hồng cầu và tiểu cầu - Thành phần: NaCl≤9.4%, Buffer≤1.6%, Anti-Microbial Agent≤1.0% - Bảo quản: 2 - 35 độ C. - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày - TCCL: ISO 13485 -Quy cách đóng gói: >= 20L x 1 (tương đương 20.000 mili lít/thùng)	120.000	Máy Xs800i



7	LYSE-4DL	MI	Fortress Diagnostics, Vương Quốc Anh	-Hóa chất ly giải dùng cho máy phân tích huyết học - Thành phần: Non-ionic Surfactant<0.2% - Bảo quản: 2 - 35 độ C. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày - TCCL: ISO 13485-Quy cách đóng gói: >= 5L x 1 (trọng đương 5.000 mili lít/ thùng)	5.000	
8	Cleaning Solution	MI	Fortress Diagnostics, Vương Quốc Anh	- Là chất tẩy kiềm mạnh dùng để loại bỏ các chất phản ứng, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy huyết học. - Thành phần: Sodium Hypochlorite 5% - Bảo quản: 5 - 35 độ C, nơi tối, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp - TCCL: ISO 13485-Quy cách đóng gói: >= 100mL x 1	150	
9	RF Latex	MI	Denka Co., Ltd., Nhật Bản sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng RF; Thành phần: Glycine buffer (pH 8.0) 170 mmol/L; Latex phủ IgG người < 0.5%; Phương pháp: Đo độ đục miễn dịch; Dải tuyến tính: 10-120 IU/mL; Bước sóng: 660nm; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết trương; Độ lặp lại: CV ≤ 4,63%; Độ chụm toàn phần: CV ≤ 7,89%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 6 test	128	Máy Au480
10	RF Latex Calibrator	MI	Denka Co., Ltd., Nhật Bản sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm RF; Thành phần: Chất nền huyết thanh người dạng lỏng chứa RF người; Chất hiệu chuẩn 5 mức; Các giá trị của chất hiệu chuẩn được gán sử dụng các nguyên liệu tham chiếu theo tiêu chuẩn quốc tế WHO	05	
11	Mini WASH – 250ml/ Lọ	MI	ALCOR SCIENTIFIC- MỸ	Thành phần, nồng độ: gồm các tế bào hồng cầu ổn định của con người lơ lửng trong một chất đệm lỏng và chất bảo quản. Kiểm tra chất lượng xét nghiệm máu lắng Đóng gói: 250 ml/lọ	2.500	Máy máu lắng Alcor
12	Anti Human Globulin (Coombs)	MI	Spectrum Diagnostics - Ai Cập	Huyết thanh chẩn đoán Spectrum Anti-Human Globulin để phát hiện in- vitro của lớp phủ kháng thể ở hồng cầu người	10	
13	Liss Reagent	MI	Ai Cập	Chất tăng cường trong việc phát hiện kháng thể, nhận dạng kháng thể và xét nghiệm khả năng tương thích	10	
14	Formaldehyde (Formol)	MI	Trung Quốc	dễ bay hơi, có khả năng chuyển sang thể khí trong điều kiện bình thường, không màu, mùi cay xốc, khó ngửi, tan khá nhiều trong nước. Độ hòa tan trong nước > 100 g/100 ml (20 độ C).	1.000	

				Điểm nóng chảy: -117 độ C (156 K). Điểm sôi: -19.3 độ C (253.9 K)		
15	Giêm sa	MI	QCA/Tây Ban Nha	Thành Phần: Eosin-methylene blue according to Giemsa 7.0 g/L, methanol 50%; Glycerol 50%.	1.000	
16	NaOH	Gram	Xilong/Trung Quốc	Điểm nóng chảy: 318 °C Công thức: NaOH Mật độ: 2,13 g/cm ³ Có thể hòa tan trong: Nước, Ethanol, Methanol Khối lượng phân tử: 39,997 g/mol	1.000	
17	K2Cr207	Gram	Xilong/Trung Quốc	Công thức: K2Cr2O7 Mật độ: 2,68 g/cm ³ . Điểm nóng chảy: 398 °C Khối lượng phân tử: 294,185 g/mol ID IUPAC: Potassium dichromate(VI) Có thể hòa tan trong: Nước. Điểm sôi: 500 °C	4.000	
18	H2S04	MI	Xilong/Trung Quốc	Hòa tan nhanh trong nước, nhiệt độ nóng chảy 10 °C, 283 K Điểm sôi: 338 ⁰ C (dung dịch acid 98%)	5.000	
19	Khoanh Azithromycin 15mcg	Khoanh	Oxoid/Anh	- Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm < 2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ - Đáp ứng tiêu chuẩn CE-IVD - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 - Khoanh giấy được tẩm Azithromycin có nồng độ 15 µg	250	
20	Khoanh Linezolid 30mcg		Oxoid/Anh	- Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm < 2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ - Đáp ứng tiêu chuẩn CE-IVD - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 - Khoanh giấy được tẩm Linezolid có nồng độ 30µg	250	
21	Khoanh Norfloxacin 10mcg		Oxoid/Anh	- Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm < 2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ - Đáp ứng tiêu chuẩn CE-IVD - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 - Khoanh giấy được tẩm Norfloxacin có nồng độ 10µg	250	

22	Khoanh Cefoperazon		Oxoid/Anh	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm < 2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ - Đáp ứng tiêu chuẩn CE-IVD - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 - Khoanh giấy được tẩm Cefoperazone có nồng độ 75μg (hoặc 30μg) 	250	
23	Miếng cầm máu mũi loại có dây Unopore 8x2x1.5cm nguyên liệu PVA	Cái	Genco/Thổ Nhĩ Kỳ	Phù hợp trong phẫu thuật trong hốc mũi, kích thước 8cm x 1,5 cm x 2 cm (Dài x Dày x Cao). Thành phần: Hydroxilated Poly-Vinyl Acetate. Được làm từ vật liệu cho phép giãn nở ra khi nhúng trong dung dịch lỏng để tạo nên một cấu trúc mềm, xốp và dễ thấm nước. Có tính tương thích mô cao, dễ thấm, đàn hồi tốt, dễ định hình khi ngâm nước, ôm sát cấu trúc giải phẫu và không gây chèn ép các mô lân cận. Có thể cắt nhỏ theo nhu cầu sử dụng. Có khả năng tương thích sinh học và cầm máu		
24	Lọ nhựa PS 55ml	Lọ	HTM/Việt Nam	Lọ nhựa PS trắng trong trung tính, tinh khiết 100%, có nhãn màu trắng, nắp màu đỏ, dung tích 55 ml. * Độ pH trung tính, có độ trơn láng cao	2.000	
25	Mũ phẫu thuật	Cái	An Lành/Việt Nam	Mũ phẫu thuật vô trùng 1 cái/ gói Vải không dệt. Thiết kế dạng xếp. Chất liệu dày dặn. Dây thun chắc chắn ôm sát đầu nhưng mềm mại, không làm đau khi sử dụng lâu	4.000	
26	Băng keo cá nhân vải ACE BAND- F 60mm x 19mm	Cái	Công ty TNHH Young Chemical Vina/ Việt Nam	Băng: Vải co giãn Gạc: Màu trắng, phủ bởi lớp lưới polyethylene không gây dính Keo: Ôxít kẽm không dùng dung môi Được đựng trong từng bao riêng	3.000	
27	Tăm bông vô trùng	Cái	Nam Khoa/Việt Nam	Đóng gói vào bao riêng lẻ, hàn kín vô trùng từng que. Dùng để lấy các mẫu vi sinh cần hoặc không cần môi trường chuyên chở tùy vào mục đích xét nghiệm	2.000	